

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-01-2018.

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Quang Nghĩa.**

**2. Bà Cao Thị Mận.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **622/2017/TLST-HNGĐ** ngày 07 tháng 11 năm 2017, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **06/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ N** - Sn: 1992. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Huy Đ** - Sn: 1985. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Huy Đ cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, vào ngày 09-01-2017. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, anh Đ hay chơi cờ bạc, chị khuyên ngăn không được, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 10-

2017 đến nay. Chị nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

*Anh Nguyễn Huy Đ (bị đơn) trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản và nợ giữa anh và chị N. Nhận thấy cuộc sống chung không thể duy trì nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:* Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị N, chị N được ly hôn anh Đ, con chung không có, về tài sản và nợ không có nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Huy Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh Đ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2017 ngày 09-01-2017, của Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh Đ – chị N đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Huy Đ là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ hay chơi cờ bạc, anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh chị không sống chung với nhau từ tháng 10-2017 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh chị không gặp nhau hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng Đ tự. Chứng tỏ hôn nhân của anh Đ – chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Không có.

[5] *Về tài sản*: Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh Đ và chị N trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

#### **Tuyên xử :**

##### **1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Huy Đ.

##### **2. Về nuôi con chung:** Không có.

##### **3. Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

**4. Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ N nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị N nộp theo Biên lai thu tiền số: **000404** ngày **31-10-2017**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**